TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2023/DS - ST
Ngày: 14/8/2023.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Thị Thưởng.
2. Ông Hà Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2023/TLST - DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thu T - Sinh năm: 1962; địa chỉ: ấp TN, xã TN, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đinh Quỳnh D - Sinh năm: 2001; địa chỉ: ấp LQ, xã LT, huyện CL, tỉnh BT (vắng mặt - có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh S - Sinh năm: 1978 và chị Đặng Thị Ngọc H - Sinh năm: 1992; cùng địa chỉ: ấp HA, xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: ấp PH, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/4/2022, bà Phạm Thu T cho anh Nguyễn Thanh S và chị Đặng Thị Ngọc H vay số tiền 500.000.000đồng. Mục đích vay là để đáo hạn Ngân hàng, thời gian vay là 02 ngày. Biên nhận là do chị Huyền viết và ký tên.

Sau khi vay tiền thì anh S, chị H chỉ đóng lãi mà không có trả nợ gốc cho bà. Sau này, anh chị có trả được 300.000.000đồng. Số tiền anh chị còn nợ lại là 200.000.000đồng.

Do vậy, bà T yêu cầu anh Nguyễn Thanh S và chị Đặng Thị Ngọc H trả lại số tiền nợ là 200.000.000đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Sang trình bày:

Khoảng hơn 01 năm trước anh có vay của bà Phạm Thu T số tiền 900.000.000đồng, mục đích vay là để đáo hạn tại Ngân hàng HĐB chi nhánh Mỏ Cày Bắc. Thời gian vay là gần 10 ngày, số tiền lãi anh đóng cho bà T là hơn 40.000.000đồng (đóng trong 02 lần). Việc vay, trả lãi, trả nợ gốc là chỉ là lời nói chứ không có lập biên bản.

Sau khi lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ Ngân hàng HĐB thì anh vay lại tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Chợ Lách số tiền 1.000.000.000đồng. Sau khi vay được tiền thì anh trả nợ và lãi cho bà T như trên.

Đối với chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Thanh S và Đặng Thị Ngọc H trong biên nhận nợ bà T cung cấp là của vợ chồng anh nhưng có thể là khoảng hơn 01 năm trước khi anh vay tiền của Ngân hàng HĐB thì anh có ký một số biên bản trắng và để trong hồ sơ vay (gửi tại Ngân hàng) nên có thể bà Trúc lấy các biên bản này, viết thêm vào và kiện anh.

Anh xác định là mình không có vay của bà T khoản nợ nào 500.000.000đồng như biên nhận đã ghi. Đối với việc bà T yêu cầu anh trả lại số tiền nợ 200.000.000đồng thì anh không đồng ý, anh không còn nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Huyền trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị H vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thu T yêu cầu anh Nguyễn Thanh S và chị Đặng Thị Ngọc H liên đới trả số tiền còn nợ là 200.000.000đồng, bà không yêu cầu tính lãi. Đây là số tiền còn lại của khoản vay 500.000.000đồng vào ngày 26/4/2022.

Anh Nguyễn Thanh S cho rằng, trước đây anh và chị H có vay của bà T 900.000.000đồng, đã xong sau đó. Hiện nay, anh và chị H không còn nợ bà T số tiền nào.

Đối với biên nhận mà bà T cung cấp thì chữ ký và chữ viết là của anh và chị H nhưng có thể do lúc làm thủ tục vay vốn của Ngân hàng anh có ký nhiều chữ ký và bà T có được các chữ ký này nên viết thêm nội dung và làm đơn kiện vợ chồng anh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã yêu cầu bị đơn là anh Svà chị H cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh mình không có nợ hoặc nợ nguyên đơn ít hơn số tiền nợ gốc là 200.000.000đồng nhưng bị đơn không chứng minh được.

Trong khi đó anh S cũng thừa nhận chữ ký trong biên nhận là của anh và chị H. Từ đó cho thấy, việc nguyên đơn cho rằng các bị đơn còn nợ số tiền nợ gốc 200.000.000đồng là có xảy ra và việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền này là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Các điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 12, 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Nguyễn Thanh S và chị Đặng Thị Ngọc H phải liên đới trả lại cho bà Phạm Thu T số tiền nợ gốc là 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng). Ghi nhận việc bà Trúc không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thanh S và chị Đặng Thị Ngọc H phải liên đới nộp 10.000.000đồng (mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hsva, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Dương Ngọc Tú